



Số: 28 /MB-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2024

V/v đề cử nhân sự dự kiến bầu Thành viên
HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 (gọi chung là “Luật các Tổ chức tín dụng”) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội (MB);

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị MB số 59/NQ-MB-HĐQT ngày 28/12/2023 v/v Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024; số 60/NQ-MB-HĐQT ngày 28/12/2023 v/v Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện dự kiến bầu Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát MB nhiệm kỳ 2024 – 2029,

Hội đồng Quản trị MB trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc đề cử nhân sự dự kiến bầu Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) MB nhiệm kỳ 2024 - 2029, cụ thể như sau:

1. Số lượng Thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT, BKS MB nhiệm kỳ 2024 - 2029¹:

- Số lượng Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029: dự kiến 11 thành viên (trong đó có tối thiểu 01 Thành viên độc lập; dự kiến tối thiểu 1/2 số lượng Thành viên HĐQT là Thành viên chuyên trách), đáp ứng cơ cấu HĐQT và các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ MB.
- Số lượng Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029: dự kiến 05 thành viên (trong đó tối thiểu 1/2 số lượng Thành viên BKS là Thành viên chuyên trách), đáp ứng cơ cấu BKS và các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ MB.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên HĐQT MB: Ứng cử viên được đề cử để bầu Thành viên HĐQT phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng hiện hành, Điều lệ MB, cụ thể:

- Các tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên HĐQT;
- Không vi phạm quy định về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ, quy định về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
- Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên HĐQT độc lập.

Chi tiết tham khảo quy định tại Phụ lục đính kèm.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên BKS MB: Ứng cử viên được đề cử để bầu Thành viên BKS phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng hiện hành, Điều lệ MB, cụ thể:

- Các tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên BKS;
- Không vi phạm quy định về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ, quy định về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ.

Chi tiết tham khảo quy định tại Phụ lục đính kèm.

¹ Số lượng thành viên được bầu vào HĐQT, BKS MB nhiệm kỳ 2024 – 2029 (bao gồm cả cơ cấu, số lượng thành viên chuyên trách tối thiểu) được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua

4. Điều kiện đề cử nhân sự dự kiến bầu Thành viên HĐQT, BKS MB nhiệm kỳ 2024 - 2029:

4.1 Số lượng ứng cử viên (Thành viên HĐQT hoặc Thành viên BKS) mà mỗi cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện như sau:

Tỷ lệ sở hữu của cổ đông, nhóm Cổ đông ² / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Số lượng được đề cử tối đa
9% đến dưới 10%	01 ứng cử viên
10% đến dưới 30%	02 ứng cử viên
30% đến dưới 40%	03 ứng cử viên
40% đến dưới 50%	04 ứng cử viên
50% đến dưới 60%	05 ứng cử viên
60% đến dưới 70%	06 ứng cử viên
70% đến dưới 80%	07 ứng cử viên
80% đến dưới 90%	08 ứng cử viên

4.2. Trường hợp các cổ đông, nhóm cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, HĐQT MB sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung, thay thế đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

5. Về hồ sơ đề cử và thủ tục liên quan:

5.1. Danh mục hồ sơ đề cử: **05 Bộ hồ sơ** gồm:

STT	Hồ sơ ⁴	Hình thức ⁵
1	Văn bản đề cử ứng viên để bầu Thành viên HĐQT, BKS MB nhiệm kỳ 2024 - 2029	Bản chính theo mẫu MB
2	Lý lịch cá nhân của ứng cử viên	Bản chính ⁶
3	Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên (hoặc văn bản có giá trị tương đương)	Bản chính ⁷
4	Các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên	Bản sao ⁸
5	Kê khai người có liên quan	Bản chính
6	Công khai các lợi ích có liên quan	Bản chính
7	Tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên HĐQT/BKS	Bản chính
8	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cử nhân sự dự kiến làm đại diện quản lý phần góp vốn của Nhà nước tại MB	Bản chính

Trường hợp NHNN ban hành quy định/hướng dẫn bổ sung liên quan đến thủ tục xin chấp thuận dự kiến nhân sự bầu Thành viên HĐQT, BKS, MB sẽ thông báo tới Quý cổ đông, nhóm cổ đông đã đề cử thực hiện bổ sung hồ sơ phù hợp quy định.

² Sở hữu trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng tới ngày chốt danh sách cổ đông có quyền đề cử.

⁴ Mẫu hồ sơ được đăng tải trên Website MB: <https://mbbank.com.vn> - Mục "Nhà Đầu Tư" - "Tài liệu Nhà đầu tư" - "Mẫu biểu".

⁵ Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt Nam. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

⁶ Theo Văn bản hợp nhất 11/VBHN-NHNN ngày 19/11/2020 của NHNN v/v Thông tư hướng dẫn thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của Ngân hàng thương mại, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

⁷ Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản tương đương) được Cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày 01/03/2024.

⁸ Văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định pháp luật.

5.2. Thời gian chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền đề cử ứng viên của Quý cổ đông, nhóm cổ đông đối với nhân sự dự kiến bầu Thành viên HĐQT, BKS MB nhiệm kỳ 2024 - 2029: ngày 18/01/2024.

5.3. Thời gian MB nhận hồ sơ đề cử: từ **thứ Năm ngày 18/01/2024 đến 17h00 thứ Ba ngày 30/01/2024**. Hồ sơ được MB đóng dấu nhận sau thời gian trên là hồ sơ không hợp lệ.

5.4. Hình thức gửi hồ sơ đề cử:

- Gửi trực tiếp tại: Bộ phận Văn thư, Phòng Hành chính - Trụ sở chính MB (Tầng 07 - Tòa nhà trụ sở MB: số 18 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội).
- Gửi qua Bưu điện dưới hình thức đảm bảo tới: Văn phòng HĐQT MB (Tầng 25 - Tòa nhà trụ sở MB: số 18 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội).

Mọi thắc mắc xin liên hệ: Điện thoại 024.62.661.088 (Máy lẻ 3669, 3699).

6. Theo quy định của pháp luật, danh sách dự kiến nhân sự được bầu làm Thành viên HĐQT, BKS MB phải được NHNN chấp thuận trước khi ĐHCĐ bầu làm Thành viên HĐQT, Thành viên BKS.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lưu Trung Thái

PHỤ LỤC THAM KHẢO

v/v Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên HĐQT, Thành viên BKS của Tổ chức tín dụng theo Luật các Tổ chức tín dụng hiện hành (và Điều lệ MB)

A. LUẬT TỔ CHỨC TÍN DỤNG HIỆN HÀNH:

Điều 33. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và chức danh tương đương của tổ chức tín dụng:
 - a) Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
 - c) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
 - d) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
 - đ) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật này hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
 - e) Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Ban kiểm soát của cùng tổ chức tín dụng;
 - g) Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên không được là Tổng giám đốc (Giám đốc) của cùng tổ chức tín dụng;
 - h) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
2. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của tổ chức tín dụng:
 - a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
 - c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
 - d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
 - đ) Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng;
 - e) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng;
 - g) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng;

3. Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của tổ chức tín dụng.

Điều 34. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng không được đồng thời là người điều hành của tổ chức tín dụng đó và của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị của quỹ tín dụng nhân dân đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của ngân hàng hợp tác xã. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc là thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng đó.

2. Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành, nhân viên của cùng một tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành tại tổ chức tín dụng.

3. Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương của tổ chức tín dụng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của tổ chức tín dụng. Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương của tổ chức tín dụng không được đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

Điều 50. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, người điều hành và một số chức danh khác của tổ chức tín dụng

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này;

b) Có đạo đức nghề nghiệp;

c) Có bằng đại học trở lên;

d) Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho chính tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc đã làm việc cho chính tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó trong 03 năm liền kề trước đó;

- b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của tổ chức tín dụng ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của tổ chức tín dụng, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng;
 - d) Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng;
 - đ) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.
3. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này;
 - b) Có đạo đức nghề nghiệp;
 - c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
 - d) Không phải là người có liên quan của người quản lý tổ chức tín dụng;
 - đ) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

B. ĐIỀU LỆ MB HIỆN HÀNH: nội dung được đăng tải trên website MBBank theo đường dẫn <https://www.mbbank.com.vn/Investor/nha-dau-tu> - mục *Quản trị Ngân hàng*.

